76/2020 VIET NAM - SOUTH CENTRAL COAST - QUY NHON - NM Block, D epth, Dredged area, Legends.

Source: Viet Nam Maritime Safety - South, Notice No. 72/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart - VN50025 [*previous update 41/2020*]

Insert	the accompanying block, centred on:	13°47.33'N	109°14.53'E
	depth, 6_1	13°45.17'N	109°14.95'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	13°45.76'N	109°14.90'E
		13°45.71'N	109°14.97'E
Amend	legend to, *10.3m (04/2020)*, centred on:	13°46.40'N	109°15.23'E
	legend to, *10m (04/2020)*, centred on:	13°45.21'N	109°14.84'E
	legend to, *10m (04/2020)*, centred on:	13°44.14'N	109°15.05'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

76/2020 VIỆT NAM - BỜ BIỂN NAM TRUNG BỘ - QUY NHƠN - TB Dạng khối, Đ ộ sâu, Khu vực được nạo vét, Chú giải.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 72/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ - VN50025 [*cập nhật trước 41/2020*]

Chèn	khối kèm theo, tâm đặt tại:	13°47.33'N	109°14.53'E
	độ sâu, 6_1	13°45.17'N	109°14.95'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nối:	13°45.76'N	109°14.90'E
		13°45.71'N	109°14.97'E
Sửa	chú giải thành, *10.3m (04/2020)*, tâm đặt tại:	13°46.40'N	109°15.23'E
	chú giải thành, *10m (04/2020)*, tâm đặt tại:	13°45.21'N	109°14.84'E
	chú giải thành, *10m (04/2020)*, tâm đặt tại:	13°44.14'N	109°15.05'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)

To accompany No 76 of 2020 (81.7 x 108.7 mm)

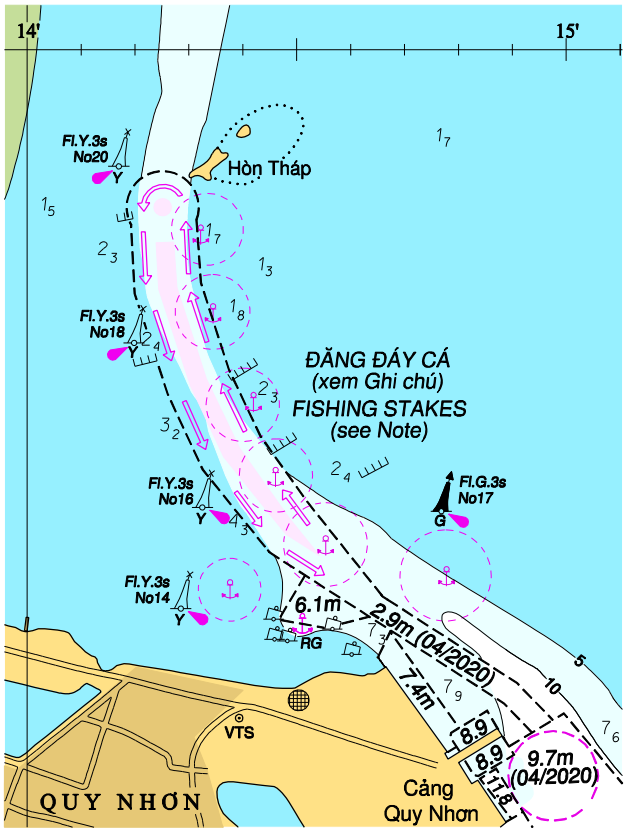

Block for Charts No VN50025 ©HSD-NORTH 2020